TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Công và bà Phan Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 30năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Rcom T. A, sinh năm 1997 tại Phú Thiện - Gia Lai; nơi cư trú: Thôn A, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă B (đã chết) và bà Rcom H’ P; vợ là Rah Lan H’ T và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Rcom L. B, sinh năm 1995 tại Phú Thiện - Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Buôn Mi H, xã I, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Buôn Sô Băh L, xã Ia M, huyện I, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor S và bà Rcom H’ J; vợ là Ksor H’ N và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Rcom V., sinh năm 2003.
Địa chỉ: Buôn T, xã I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nay K., sinh năm 2001.

Địa chỉ: Buôn T, xã Ia T, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nay T, sinh năm 2004

Địa chỉ: Buôn T, xã I, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt

2. Anh Rơ Ô Ti, sinh năm 2005

Địa chỉ: Buôn T, xã Ia T, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt

- *Người phiên dịch:* Ông Siu Hiếu. Dân tộc: Jrai.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Đoàn Kết, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30’ ngày 18/12/2022, Rcom T. A và Rcom L. B nhậu tại quán vỉa hè trên đường Nguyễn Huệ, thuộc tổ 1, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, Gia Lai. Lúc này, Rcom Vỏ – Sinh năm 2003, Rơ Ô Ti – Sinh năm 2005, Nay T – Sinh năm 2004 và Nay K. – Sinh năm 2001, cùng trú tại bôn Thăm, Ia Trôk, Ia Pa, Gia Lai cũng đến nhậu tại đây. K. nhận ra Rcom T. A là người quen nên mời qua bàn K. nhậu cùng. Đến khoảng 21 giờ 30’ cùng ngày, A qua giao lưu tại bàn K. thì A và K. xảy ra mâu thuẫn rồi dùng ghế nhựa đánh nhau, nhóm bạn của K. thấy vậy đứng dậy can ngăn, A sợ nhóm bạn của K. đánh nên bỏ đi. Sau đó, K. đi về cùng với T còn Ti và Vỏ ở lại tính tiền nhậu. Sau khi bỏ đi, A nhặt một đoạn tre rồi rủ Rcom L. B đi đánh K., B đồng ý rồi cả hai nhặt mỗi người 01 (một) viên gạch loại 06 (sáu) lỗ quay lại quán nhậu tìm K.. Lúc này, A không tìm thấy K. mà nhìn thấy Ti và Vỏ ở phía đối diện cách nhau khoảng 05 mét nên nói B ném gạch về phía Ti và Vỏ. B ném viên gạch về phía T và V thì trúng vào vùng đỉnh đầu phải của V, V ôm đầu bỏ chạy thì A tiếp tục ném viên gạch về phía V nhưng không trúng. Thấy V bỏ chạy ra đường Nguyễn Huệ theo hướng về trường Trung học phổ thông Lê Thánh Tông, B điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo, A cầm theo đoạn cây tre chạy theo sau. Chạy một đoạn thì V vòng lại quán nhậu rồi lên xe mô tô cùng Ti bỏ chạy, A và B tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp nên bỏ về. Trên đường A và B về nhà thì bị Rcom V cùng Rơ Ô T, Nay T và Nay K. chặn đánh rồi đuổi theo đến xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, Gia Lai. Tại đây, nhóm của Vỏ đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với Rcom T. A.

Sau đó, Rcom V được đưa đi sơ cứu may vết thương đến ngày 21/12/2022 thì nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa. Ngày 22/12/2022, Rcom V đã làm đơn tố giác sự việc, đồng thời có đơn đề nghị giám định thương tích và đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định số 01/23/TgT ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỉ lệ thương tật và tổn hại sức khỏe của Rcom V, kết luận:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phải.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **01%** (một phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT.

+ Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

+ Vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày có cạnh.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rcom T. A và Rcom L. B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích"".

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Rcom T. A từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Rcom L. B từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 18/12/2022 tại tổ 1, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, bị cáo Rcom L. B và Rcom T. A đã có hành vi dùng gạch loại 06 lỗ (hung khí nguy hiểm) gây thương tích đối với Rcom Vỏ với tỉ lệ thương tích là **01%** (Một phần trăm).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ. Việc xâm hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị. Trong vụ án này, bị cáo B và A không có mâu thuẫn với V. từ trước và chỉ xảy ra mâu thuẫn với K. khi đang ăn nhậu rồi dùng ghế nhựa đánh nhau nhưng không gây thương tích gì. Mặc dù bị cáo A và B đã bỏ đi nhưng vẫn còn bực tức nên bị cáo A nhặt một đoạn tre và rủ B đi đánh K., cả hai nhặt mỗi người một viên gạch 06 lỗ là hung khí nguy hiểm ném về nhóm của V, bị cáo B là người trực tiếp ném gạch gây thương tích cho V.. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật hình sự thì tính chất, mức độ của tội phạm và hung khí các bị cáo đã sử dụng để gây thương tích cho bị hại trong vụ án này đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo với tội danh và điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm, ở hình thức giản đơn, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò của các bị cáo có sự khác nhau, cụ thể:

Đối với Rcom T. A: Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Rcom L. B cùng thực hiện tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với Rcom L. B: Khi bị Rcom T. A rủ rê thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác, bị cáo không can ngăn mà đồng ý cùng tham gia. Bị cáo là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với bị hại, bị cáo đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[2] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thì thấy rằng:*

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích cho bị hại, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả do mình gây ra cho bị hại. Với các tình tiết giảm nhẹ nói trên, cần áp dụng các điểm b, i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong vụ án này, bản thân bị hại Ksor V. cũng nhận thức rõ bản thân có lỗi một phần khi cùng tham gia vào việc đánh nhau với các bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội và đề xuất mức án cần xử phạt đối với từng bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải xử phạt tù và cách ly khỏi xã hội một thời gian các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với hành vi của Nay K. và Rcom T. A đánh nhau bằng ghế nhựa nhưng không có thương tích gì và cả hai đều không có yêu cầu gì, Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với hành vi của Rcom Vỏ, Rô Ô T, Nay T và Nay K. gây thương tích đối với Rcom T. A tại xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, Gia Lai. Hiện vụ việc đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Gia Lai khởi tố, điều tra theo quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Rcom T. A và Rcom L. B đã bồi thường cho người bị hại Rcom V chi phí điều trị với số tiền 1.900.000 đồng (*một triệu chín trăm nghìn đồng*). Hiện Rcom V không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Rcom T. A và Rcom L. B phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1; Điều 58 của Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo:

Tuyên xử:

1. Phạt bị cáo Rcom T. A **07** *(Bảy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Phạt bị cáo Rcom L. B **06***(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Rcom T. A và Rcom L. B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2023 đối với những người có mặt tại phiên tòa; thời hạn 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt tại phiên tòa. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

Siu Lanh